

Ma trận đặc tả bài kiểm tra đánh giá năng lực Vật Lý 10

Thời gian làm

2

3.5

5

6.5

TT	NỘI DUNG KIẾN THỨC	Thời lượng giảng dạy	Tỉ lệ trong cơ cấu đề	ĐƠN VỊ KIẾN THỨC	CÂU HỎI THEO MỨC ĐỘ NHẬN THỨC																TỔNG SỐ				Số điểm	
					NHÂN BIẾT				THÔNG HIỂU				VẬN DỤNG				VẬN DỤNG CAO				CÂU HỎI		THỜI GIAN	tương đương	cân chỉnh	
					Câu hỏi		Thời gian		Câu hỏi		Thời gian		Câu hỏi		Thời gian		Câu hỏi		Thời gian							
					TN	TL	TN	TL	TN	TL	TN	TL	TN	TL	TN	TL	TN	TL	TN	TL						
		32																								
	1. Chuyển động biến đổi	6	18.8%																				1.88	2.00		
				Gia tốc		1		2		1		3.5									2	5.5				
				Các phương trình của chuyển động thẳng biến đổi đều										1		5				1	5					
				Chuyển động ném ngang																						
	2. Ba định luật Newton. Một số lực trong thực tiễn	9	28.1%																				2.81	3.00		
				Ba định luật Newton về chuyển động		2		4			0									2	4					
				Trọng lực							0									0	0					
				Lực ma sát									1		5					1	5					
				Lực đẩy Archimedes																						
	3. Năng lượng	10	31.3%																				3.13	3.00		
				Năng lượng và công		1		2			0				0					1	2					
				Công suất - Hiệu suất																						
				Động năng và thế năng. Định luật bảo toàn cơ năng					1					0		1		6.5			6.5					
	4. Động lượng. Định luật bảo toàn động lượng	3	9.4%																				0.94	1.00		
				Động lượng và định luật bảo toàn động lượng		1		2		1		3.5			0					2	5.5					
				Các loại va chạm											0						0					
	5. Chuyển động tròn	4	12.50%																				1.25	1.00		
				Động học của chuyển động tròn		1		2		1		3.5								2	5.5					
				Động lực học của chuyển động tròn. Lực hướng tâm.																						
	TỔNG	32			6				4				2				1				13	39	10.00	10.00		
	TỈ LỆ		100.0%		40%				30%				20%				10%									
	TỔNG ĐIỂM		10		4				3				2				1									